

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3629/QĐ-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: ... 20/12/17 ...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn, công bố niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang tại Tờ trình số 431/TTr-STNMT ngày 22 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang.

1. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

2. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này hoặc có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thường xuyên cập nhật để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố những thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này. Thời hạn cập nhật hoặc loại bỏ thủ tục hành chính này theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-/-

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
 - Cục kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - UBMTTQVN tỉnh;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Website tỉnh;
 - Sở, Ban, ngành tỉnh;
 - UBND cấp huyện;
 - Trung tâm Công báo – Tin học;
 - Lưu: VT, KSTT.
- (qua email)

CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3629/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Trang
1	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	4
2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	7
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	10

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bước 2: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ thì phát hành biên nhận hồ sơ và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Phòng Tài nguyên nước và Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc tiếp theo, Phòng Tài nguyên nước & Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân xin phép.

Bước 3: Trong thời hạn không quá tám (08) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên nước và Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá kết quả và tham mưu Ban Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Bước 5: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Bước 6: Trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị xin phép đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định hoặc trả kết quả qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

1.2. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Đối với tổ chức, thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh của tổ chức;

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên;

d) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

đ) Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

1.3.2. Đối với cá nhân, thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo;

c) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

d) Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

1.3.3. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc

1.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức
- Cá nhân

1.7. Tên mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

(1) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

(2) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

(3) Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

b) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

(1) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này.

(2) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bước 2: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ thì phát hành biên nhận hồ sơ và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Phòng Tài nguyên nước và Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc tiếp theo, Phòng Tài nguyên nước & Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân xin phép.

Bước 3: Trong thời hạn không quá tám (08) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên nước và Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận và tham mưu Ban Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép.

Trường hợp không đủ điều kiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Bước 5: Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Bước 6: Trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị xin phép đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định hoặc trả kết quả qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

1.2. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP);

b) Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép (theo Mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP);

c) Bản sao chứng thực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cấp.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc

1.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức

- Cá nhân

1.7. Tên mẫu đơn (theo Mẫu tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP).

- Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép (theo Mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP).

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

(1) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

(2) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

(3) Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

b) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

(1) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này.

(2) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

c) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép hoạt động dự báo cảnh báo khí tượng thủy văn nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP trước thời điểm

giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày, đồng thời, chấp hành tốt quy định pháp luật.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

3. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bước 2: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc, từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên & Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, nếu hồ sơ hợp lệ thì phát hành biên nhận hồ sơ và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Phòng Tài nguyên nước và Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên & Môi trường.

Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc tiếp theo, Phòng Tài nguyên nước & Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân xin phép.

Bước 3: Trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên nước và Biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận và tham mưu Ban Giám đốc Sở trình UBND tỉnh cấp lại giấy phép.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc trình UBND tỉnh cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Bước 5: Trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc cấp lại hoặc không cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Bước 6: Trong thời hạn không quá một (01) ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị xin phép đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định hoặc trả kết quả qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

1.2. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- 1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc
- 1.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang.
- 1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:
- Tổ chức
 - Cá nhân
- 1.7. Tên mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP)
- 1.8. Phí, lệ phí: Không có.
- 1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép
- 1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
- a) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức
 - (1) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.
 - (2) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.
 - (3) Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
 - b) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân
 - (1) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này.
 - (2) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
 - c) Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được cấp lại trong các trường hợp bị mất; bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được, tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do nhận chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức làm thay đổi chủ quản lý nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép.
- 1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.
 - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

Mẫu số 02

(Kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO,
CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:
 2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):
 3. Quyết định thành lập/giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh:
 4. Địa chỉ chính tại:
 5. Số điện thoại: Fax: E-mail:
- Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....
..
.....
...
.....
...

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép
(Ký tên/đóng dấu)

Mẫu số 03

(Kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ)

Tên tổ chức, cá nhân được cấp
giấy phép hoạt động dự báo,
cảnh báo khí tượng thủy văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Năm/ từ năm đến năm....

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn số:
3. Các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã thực hiện:

TT	Tên các hoạt động	Chủ đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này./.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép
(Ký tên/đóng dấu)